

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-PT

Ngày: 24-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Ông Dương Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 24 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022, do có kháng của bị cáo Trần Minh Đ và người bị hại bà Nguyễn Thị N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2021/HS-ST ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Minh Đ, (tên gọi khác: BĐ), sinh năm 1992. Tại Long An. Nơi cư trú: Ấp BL, xã TM, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960 (đã chết); vợ Nguyễn Phương H, sinh năm 1992; có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh Đ: Luật sư Lê Ngọc L –Thành viên Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Người bị hại có kháng cáo: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952. Địa chỉ: Ấp HH1, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (Có đơn yêu cầu xét xử vụ án vắng mặt).

- Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập triệu tập:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Tuấn A, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp SĐ, thị trấn Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Bà Võ Thị Ph, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp HH 2, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

3. Bà Nguyễn Phương H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp HH 1, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 13-7-2021, Trần Minh Đ đi qua bên nhà cha mẹ vợ để vợ chồng ở chung nhà thuộc ấp HH 1, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa sinh sống. Do không có nghề nghiệp ổn định, nên nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 03 giờ ngày 16-7-2021, Đ mang theo 01 cây xà beng bằng kim loại, đi bộ đến khu vực nhà của bà Nguyễn Thị N là người cùng địa phương. Đ phát hiện có 01 máy mô-tơ bơm nước nhãn hiệu Robyco của bà N, gắn vào hệ thống giếng kHn và không người trông giữ, nên dùng cây xà beng giật đứt dây điện rồi dùng tay tháo lấy mô-tơ mang đi. Khi đi trên đường khoảng 100 mét, Đ phát hiện ngôi nhà thứ hai của bà N cũng không có người trông coi, nên tiếp tục nảy sinh ý định vào nhà tìm tài sản để lấy trộm. Đ leo qua hàng rào lưới B40, rồi dùng xà beng giựt đứt ổ khóa cửa, đi vào bên trong nhà, lấy các tài sản khác của bà N gồm: 01 máy cửa màu xanh, không nhãn hiệu, 01 máy mô-tơ bơm nước màu trắng nhãn hiệu HM và 01 máy cắt cỏ màu vàng nhãn hiệu Echo. Sau đó, Đ đem tất cả tài sản trên cất giấu ở bụi cây cách nhà của cha mẹ vợ khoảng 100 mét.

Trong ngày 16-7-2021, Đ bán máy cửa cho ông Đỗ Tuấn A, với giá 1.000.000 đồng và bán cho bà Võ Thị Ph một mô-tơ màu xanh với giá 300.000 đồng, tất cả số tiền này Đ tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ mang các tài sản còn lại về nhà và cất giấu trong phòng ngủ của vợ chồng. Sáng ngày 17-7-2021, bà Nguyễn Phương H là vợ của bị cáo Đ phát hiện số tài sản trên và biết được tài sản này do Đ trộm cắp mà có, nên vận động và Đ ra cơ quan Công an đầu thú.

Tại Kết luận Định giá tài sản số 81/KL.ĐGTS ngày 20-7-2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, kết luận: 01 máy mô-tơ bơm nước màu xanh nhãn hiệu Robyco, trị giá thành tiền là: 300.000 đồng; 01 máy mô-tơ bơm nước màu trắng nhãn hiệu HM, trị giá thành tiền là: 945.000 đồng; 01 máy cắt cỏ màu vàng nhãn hiệu Echo, trị giá thành tiền là: 700.000 đồng; 01 máy cửa màu xanh, không nhãn hiệu, trị giá thành tiền là: 1.287.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là: 3.232.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 169/2021/HS-ST ngày 17-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29-11-2021, bị cáo Trần Minh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Ngày 25-11-2021, người bị hại bà Nguyễn Thị N kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Minh Đ thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Mục đích bị cáo lấy trộm tài sản của bà N là bán lấy tiền trả nợ cho người khác mà trước đó bị cáo nợ, nhưng đến ngày hẹn trả nợ bị cáo không có tiền trả cho người ta. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn cha ruột và cha vợ của bị cáo đều bị bệnh không tự chăm sóc bản thân, vợ chồng bị cáo phải thay nhau chăm lo. Bản thân bị cáo cũng mới có việc làm để kiếm thêm thu nhập lo kinh tế của gia đình, mong được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Bị cáo cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ để chứng minh hoàn cảnh của bị cáo đó là “Đơn tường trình” của vợ bị cáo có xác nhận về hoàn cảnh của chính quyền nơi cư trú; giấy điều động nhân sự của Công ty TNHH DV BV PPL.LA đối với bị cáo Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Trần Minh Đ và người bị hại bà Nguyễn Thị N kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đầu thú hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Ngoài ra, bị cáo có con nhỏ, cha bị cáo đang bị bệnh, bị cáo và cha bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Bị cáo có nhân thân tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được

quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn có một tình tiết giảm nhẹ khác mà cấp sơ thẩm chưa xem xét đó là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và người bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo có di ruột là người có công với đất nước; bị cáo có việc làm ổn định và hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền nơi cư trú. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại cho bị cáo hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh Đ và kháng cáo của người bị hại bà Nguyễn Thị N. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Luật sư thống nhất về tội danh đối với bị cáo như án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu. Về hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện tại rất khó khăn, bị cáo đang có việc làm ổn định. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày mong được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Trần Minh Đ và người bị hại bà Nguyễn Thị N kháng cáo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Ngày 15-3-2022, người bị hại bà Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy: việc vắng mặt của người bị hại có kháng cáo nhưng không ảnh hưởng đến việc xét xử phúc thẩm đối với vụ án. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt người bị hại.

[3] Về hành vi phạm tội:

Xét, lời khai nhận của bị cáo Trần Minh Đ tại phiên tòa phúc thẩm là thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ

sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận rằng: Bị cáo Đ là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Khoảng 03 giờ ngày 16-7-2021, trên đường đi tìm tài sản để chiếm đoạt, bị cáo Đ phát hiện nhà của bà Nguyễn Thị N thuộc ấp Hòa Hiệp 1, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa có tài sản nhưng không có người trông coi, nên bị cáo đi vào để chiếm đoạt gồm: 01 mô-tơ bơm nước nhãn hiệu Robyco; 01 máy cưa màu xanh, không nhãn hiệu; 01 máy mô-tơ bơm nước màu trắng nhãn hiệu HM và 01 máy cắt cỏ màu vàng nhãn hiệu Echo, có tổng giá trị là 3.232.000 đồng. Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Đ đối với người bị hại bà N đều thể hiện sự lén lút, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo và người bị hại:

Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như: Bị cáo đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, bị cáo có con nhỏ, cha bị cáo đang bị bệnh, bị cáo và cha bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, xử phạt bị cáo 06 tháng tù tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và có bà Nguyễn Thị Thanh A là di ruột của bị cáo là người được tặng thưởng Huân chương chống Mỹ cứu nước hạng Ba đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét, nên cấp phúc thẩm cần phải xem xét cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh được bị cáo đang có việc làm ổn định và vợ chồng bị cáo là người chăm sóc hàng ngày cho cả cha ruột và cha vợ bị bệnh nặng không tự chăm lo cho bản thân và người bị hại kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Việc cho bị cáo hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian chăm lo cho gia đình, nên chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và người bị hại kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Từ những căn cứ trên, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận

đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, sửa một phần của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo. Những ý kiến, quan điểm đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Minh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 351; điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh Đ và kháng cáo của người bị hại bà Nguyễn Thị N. Sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 169/2021/HS-ST ngày 17-11-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo Trần Minh Đ.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày 24-3-2022.

Giao bị cáo Trần Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã TM, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Minh Đ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Minh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện (02);
- VKSND huyện (01);
- CQĐT Công an huyện (01);
- Chi cục THADS huyện (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Nguyễn Thiện Tâm